

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 52/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 05 - 5 - 2025

*“Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Ngọc An.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Huệ và ông Trần Xuân Giới.

- Thư ký phiên tòa: ông Triệu Sinh Thủy, là Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tham gia phiên
tòa: bà Đoàn Thu Trang, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 295/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2024, về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Hoàng Thị T, sinh năm 1991; nơi thường trú: tổ A, khu B, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: anh Vũ Hồng C, sinh năm 1987; nơi thường trú: tổ A, khu B, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị T trình bày:

Về tình cảm: chị Hoàng Thị T và anh Vũ Hồng C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 06/6//2014. Sau khi kết hôn, trong khoảng thời gian 05 năm đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị T và anh C bất đồng với nhau về quan điểm sống, không có sự hợp nhau, khó khăn về kinh tế nên anh chị thường xuyên cãi vã, xô xát. Mặc dù đã được gia đình nội, ngoại và bạn bè hoà giải, khuyên bảo nhưng

không có kết quả. Chị và anh C đã sống ly thân. Đến nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn giữa chị và anh C không thể hàn gắn được, nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị T ly hôn với anh Vũ Hồng C.

Về con chung: chị Hoàng Thị T và anh Vũ Hồng C có 02 con chung là Vũ Hoàng Q, sinh ngày 25/5/2015 và Vũ Hoàng Bảo A, sinh ngày 07/11/2016. Hiện nay, cháu Vũ Hoàng Q đang ở cùng với anh Vũ Hồng C, còn cháu Vũ Hoàng Bảo A đang ở cùng với chị T. Chị T đề nghị Tòa án giải quyết: giao con chung Vũ Hoàng Bảo A cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Vũ Hoàng Q cho anh Vũ Hồng C trực tiếp nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con chung: chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn anh Vũ Hồng C: từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến khi ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã triệu tập, thông báo cho anh C đến để giải quyết vụ án nhưng anh C không đến Tòa án làm việc và cũng không có văn bản trình bày quan điểm gửi cho Tòa án. Ngày 28/4/2025, anh C có giao cho Tòa án văn bản có nội dung đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh. Tại văn bản trên, anh C có trình bày đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị T được ly hôn. Về con chung: anh C đề nghị Tòa án giao con chung Vũ Hoàng Q cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Vũ Hoàng Bảo A cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh cương không đề nghị Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

+ Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật;

+ Các đương sự: nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70 và Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định nhưng không tham gia tố tụng tại Tòa án. Do vậy, anh Vũ Hồng C đã cố tình vắng mặt là vi phạm về quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị T: xử cho chị Hoàng Thị T ly hôn với anh Vũ Hồng C.

Về con chung: căn cứ Điều 58, khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, đề nghị giao con chung Vũ Hoàng Q, sinh ngày 25/5/2015 cho anh Vũ Hồng C được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung Vũ Hoàng Q đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi); giao con chung Vũ Hoàng Bảo A, sinh ngày 07/11/2016 cho chị Hoàng Thị T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung Vũ Hoàng Bảo A đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị T, anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

Về tài sản chung: chị T, anh C không đề nghị giải quyết, nên không xét.

* Các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án:

Tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập gồm: Biên bản xác minh.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp: Trích lục kết hôn; Căn cước công dân Vũ Hồng C (bản chứng thực); Căn cước công dân Hoàng Thị T (bản chứng thực); Giấy khai sinh Vũ Hoàng Q (bản chứng thực); Giấy khai sinh Vũ Hoàng Bảo A (bản chứng thực); Xác nhận thông tin về cư trú (bản chính).

Tài liệu, chứng cứ do bị đơn giao nộp: không có.

* Các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh: về việc chị Hoàng Thị T và anh Vũ Hồng C đăng ký kết hôn hợp pháp; về con chung.

* Nội dung các đương sự đã thỏa thuận thống nhất được: không

* Nội dung các đương sự không thống nhất được: toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào các nội dung trình bày, yêu cầu của đương sự; sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị T về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, bị đơn có nơi cư trú tại thành phố H. Nên, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long thụ lý, giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền.

[1.2] Về việc xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn:

Nguyên đơn và bị đơn đều được Tòa án triệu tập, tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa và đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đảm bảo đúng quy định.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy:

Về quan hệ hôn nhân: căn cứ vào lời khai của nguyên đơn chị Hoàng Thị T, các tài liệu chứng cứ do chị T cung cấp và Tòa án thu thập có đủ căn cứ xác định:

Chị Hoàng Thị T và anh Vũ Hồng C kết hôn với nhau ngày 06/6/2014, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy, hôn nhân giữa chị T và anh C là hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Biên bản xác minh ngày 02/4/2025, tại tổ A, khu B, phường H, thành phố H thể hiện nội dung: chị T và anh C sau khi kết hôn về sinh sống tại tổ A, khu B, phường H, thành phố H sinh sống Quá trình chung sống với nhau vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nên chị T và anh C đã sống ly thân; chị T đã thuê nhà ra ở riêng cùng với con gái, còn anh C và con trai vẫn sinh sống cùng với bố, mẹ đẻ của anh C. Anh C là lái xe, còn chị T là công nhân, có thu nhập ổn định, đảm bảo điều kiện nuôi con.

Tại văn bản ngày 28/4/2025, anh C có quan điểm đề nghị Toà án giải quyết cho anh C, chị T được ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh C đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; chị T, anh C đều xác định không còn tình cảm với nhau và đề nghị Toà án giải quyết cho anh, chị được ly hôn. Nên, căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T: xử cho chị T ly hôn với anh C.

Về con chung: căn cứ vào các tài liệu do nguyên đơn cung cấp có cơ sở xác định: chị T và anh C có 02 con chung là Vũ Hoàng Q, sinh ngày 25/5/2015 và Vũ Hoàng Bảo A, sinh ngày 07/11/2016. Chị T đề nghị Toà án giải quyết: giao con chung Vũ Hoàng Bảo A cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Vũ Hoàng Q cho anh Vũ Hồng C trực tiếp nuôi dưỡng. Tại văn bản ngày 28/4/2025, anh C có quan điểm đề nghị giao con chung Vũ Hoàng Q cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Vũ Hoàng Bảo A cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Hội đồng xét xử nhận thấy, chị T và anh C đều có quan điểm đề nghị Toà án giao con chung Vũ Hoàng Q cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Vũ Hoàng Bảo A cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Hơn nữa, hiện nay cháu Q đang ở cùng với anh C, còn cháu Bảo A đang ở cùng với chị T. Tại Đơn trình bày nguyện vọng của các cháu thì cháu Q có nguyện vọng ở cùng với bố, còn cháu Bảo A có nguyện vọng ở cùng với mẹ. Căn cứ Điều 58, khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, cần chấp nhận yêu cầu về người trực tiếp nuôi con

như nêu trên của nguyên đơn: cần giao con chung Vũ Hoàng Q cho anh C được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao con chung Vũ Hoàng Bảo A cho chị T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị T, anh C không đề nghị Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

Về tài sản chung: chị T, anh C không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[3] Về án phí: chị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

[4] Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị T:

Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Hoàng Thị T ly hôn với anh Vũ Hồng C.

Quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị T và anh Vũ Hồng C chấm dứt, kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: giao con chung Vũ Hoàng Q, sinh ngày 25/5/2015 cho anh Vũ Hồng C được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung Vũ Hoàng Q đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi); giao con chung Vũ Hoàng Bảo A, sinh ngày 07/11/2016 cho chị Hoàng Thị T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung Vũ Hoàng Bảo A đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi)

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị T, anh C không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm

ứng án phí chi T đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001478 ngày 06/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tp Hạ Long;
- Chi cục THA Dân sự tp Hạ Long;
- UBND phường Hà Khẩu, tp Hạ Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Ngọc An

